

UBND TỈNH ĐỒNG NAI  
**SỞ XÂY DỰNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2527** /SXD-VP

Đồng Nai, ngày **25** tháng **05** năm 2020

V/v thực hiện Bộ hồ sơ mẫu công khai cho người dân, doanh nghiệp biết tham khảo.

Kính gửi:

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm hành chính công tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 15123/KH-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2020; Văn bản số 497/VP-HCC ngày 18/3/2020 của Văn phòng UBND tỉnh về việc lựa chọn, cung cấp bộ hồ sơ mẫu để công khai cho người dân, doanh nghiệp biết, tham khảo.

Sở Xây dựng đã lựa chọn 25/48 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Xây dựng thường xuyên phát sinh hồ sơ và thực hiện Bộ hồ sơ mẫu (bản giấy photocopy) kèm danh mục thủ tục hành chính có bộ hồ sơ mẫu niêm yết công khai tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả (Trung tâm hành chính công tỉnh) và file đính kèm của Bộ hồ sơ mẫu đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Sở để công khai cho người dân, doanh nghiệp có thể tra cứu, tham khảo để chuẩn bị hồ sơ, thực hiện thủ tục hành chính (đính kèm danh mục 25 TTHC có bộ hồ sơ mẫu).

Sở Xây dựng gửi Văn phòng UBND tỉnh, Trung tâm hành chính công tỉnh công bố theo quy định. /*tk*

Nơi nhận: *tk*

- Như trên;
  - Sở Nội vụ;
  - Công chức Bộ phận TNHS & TKQ;
  - Bộ phận CNTT;
  - Ban Giám đốc Sở;
  - Lưu: VT, VP.
- (Mai-CCHC)



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

**Đỗ Thành Phương**

**DANH MỤC CÁC TTHC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA  
SỞ XÂY DỰNG CÓ BỘ HỒ SƠ MẪU CÔNG KHAI TẠI TTHCC TỈNH**

*(Kèm theo Văn bản số 2527 SXD-VP ngày 25 tháng 5 năm 2020)*



TT	Tên thủ tục hành chính
1	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật.
3	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh
4	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
5	Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo; công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng; công trình trên các tuyến, trục đường phố chính trong đô thị; công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.
6	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III
7	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)
8	Cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
9	Cấp nâng hạng chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
10	Điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III
11	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy định tại điểm b,c,d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP)
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)
13	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III do lỗi cơ quan cấp
14	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C



15	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành
16	Công bố hợp quy sản phẩm, hàng hóa vật liệu xây dựng
17	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
18	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh
19	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp tỉnh
20	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
21	Cho thuê nhà ở sinh viên thuộc sở hữu nhà nước
22	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
23	Bán nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
24	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Thủ tướng Chính phủ quyết định việc đầu tư
25	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư

## SỞ XÂY DỰNG TỈNH ĐỒNG NAI